

Số: /GP-SCT

Hải Phòng, ngày

tháng 8 năm 2026

**GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU**  
**Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt (nhóm 2)**

**GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 64/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hải Phòng;*

*Căn cứ Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ, giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực hóa chất, lĩnh vực khoáng sản và lĩnh vực dầu khí trên địa bàn thành phố Hải Phòng;*

*Xét Văn bản đề nghị số 71-2026/TPV-CV ngày 07/8/2026 và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 của Công ty TNHH Tohoku Pioneer Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty TNHH Tohoku Pioneer Việt Nam

Địa chỉ: Lô đất G, KCN Nhật Bản - Hải Phòng, phường Hồng An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam;

Số điện thoại: 02253743245;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV mã số 0200651552 đăng ký lần đầu ngày 21 tháng 10 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 16 tháng 01 năm 2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng (nay là Sở Tài chính thành phố Hải Phòng) cấp, được:

1. Nhập khẩu 02 hỗn hợp chất chứa hóa chất cần kiểm soát đặc biệt Nhóm 2 theo hóa đơn thương mại số KJ-TPV260824-02 ngày 06/8/2026 ký với Kisco Ltd., quốc gia Nhật Bản (*Chi tiết tại Phụ lục Danh mục hoá chất kèm theo*).

2. Mục đích nhập khẩu: sử dụng làm keo dính các linh kiện trong quá trình sản xuất loa ô tô (*không kinh doanh hóa chất*).

3. Cửa khẩu nhập khẩu: Kho ngoại quan Công ty cổ phần Tập Đoàn Đầu Tư HTM;

## **Điều 2.**

1. Công ty TNHH Tohoku Pioneer Việt Nam phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và những quy định của pháp luật liên quan.

2. Công ty TNHH Tohoku Pioneer Việt Nam có nghĩa vụ công bố loại hóa chất và mục đích sử dụng hóa chất trên Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất trước 30 ngày khi đưa hóa chất vào sử dụng lần đầu hoặc khi thay đổi mục đích sử dụng đã công bố theo quy định tại Điều 15, Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin thể hiện trong phiếu an toàn hoá chất của hoá chất nhập khẩu đưa vào sử dụng theo quy định tại khoản 1, Điều 25 Luật Hoá chất năm 2025.

**Điều 3.** Giấy phép này có giá trị 06 tháng kể từ ngày ký./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Bộ Công an;
- Cục Hóa chất - Bộ Công Thương;
- Chi cục Hải quan Khu vực III - Bộ Tài chính;
- UBND TP (để b/c);
- Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng;
- Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) - Công an thành phố
- UBND phường Hồng An;
- TTPVHCC;
- GD Sở, PGD Sở P.T. Hải;
- Lưu: VT, P.KTATMT.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hoàng Long**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC HÓA CHẤT**

(Kèm theo Giấy phép nhập khẩu số: ..... ./GP-SCT ngày ...../8/2026 của Sở Công Thương)

| TT | Tên thương mại/hỗn hợp chất chứa hóa chất cần kiểm soát đặc biệt | Thông tin thành phần hóa chất cần kiểm soát đặc biệt |           |               | Khối lượng (kg/lít) | Khối lượng quy đổi (kg)                |                       | Mô tả hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Quốc gia xuất khẩu |
|----|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-----------|---------------|---------------------|----------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
|    |                                                                  | Tên hóa chất cần kiểm soát đặc biệt                  | Mã số CAS | Hàm lượng (%) |                     | Thành phần hóa chất kiểm soát đặc biệt | Hỗn hợp chứa hóa chất |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                    |
| 1  | ADHESIVE (ASBR-5119)                                             | Toluene                                              | 108-88-3  | 12,7          | 14 Kg               | 1,778                                  | 14                    | Nhập khẩu 14 Kg hỗn hợp chất có tên thương mại ADHESIVE (ASBR-5119) có chứa 12,7% (tương ứng 1,778 Kg) Toluene ( <i>Toluene thuộc Danh mục hóa chất cần kiểm soát đặc biệt Nhóm 2, trong Phụ lục III Nghị định số 24/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ</i> ) theo hóa đơn thương mại số KJ-TPV260824-02 ngày 06/8/2026 ký với Công ty Kisco Ltd., quốc gia Nhật Bản. | Nhật Bản           |
| 2  | ADHESIVE (ASCR-1600WB)                                           | Toluene (C <sub>7</sub> H <sub>8</sub> )             | 108-88-3  | 33            | 915 Kg              | 301,95                                 |                       | Nhập khẩu 915 Kg hỗn hợp chất có tên thương mại ADHESIVE (ASCR-1600WB) có chứa 33 % (tương ứng 301,95 Kg) Toluene, 0-10% (tương                                                                                                                                                                                                                                             |                    |

| TT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Tên thương mại/hỗn hợp chất chứa hóa chất cần kiểm soát đặc biệt | Thông tin thành phần hóa chất cần kiểm soát đặc biệt |           |               | Khối lượng (kg/lít) | Khối lượng quy đổi (kg)                |                       | Mô tả hàng hóa | Quốc gia xuất khẩu |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-----------|---------------|---------------------|----------------------------------------|-----------------------|----------------|--------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                  | Tên hóa chất cần kiểm soát đặc biệt                  | Mã số CAS | Hàm lượng (%) |                     | Thành phần hóa chất kiểm soát đặc biệt | Hỗn hợp chứa hóa chất |                |                    |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                  | Acetone (C <sub>3</sub> H <sub>6</sub> O)            | 67-64-1   | 0 -10         |                     | 0 – 91,5                               | 915                   |                |                    |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                  | Methyl Ethyl Keton (C <sub>4</sub> H <sub>8</sub> O) | 78-93-3   | 0 -10         |                     | 0 – 91,5                               |                       |                |                    |
| ứng 0-91,55 Kg) Methyl Ethyl Keton và 0-10% (tương ứng 0-91,5 Kg) Acetone (Toluene, Methyl Ethyl Keton và Acetone thuộc Danh mục hóa chất cần kiểm soát đặc biệt Nhóm 2, trong Phụ lục III Nghị định số 24/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ) theo hóa đơn thương mại số KJ-TPV260824-02 ngày 06/8/2026 ký với Công ty Kisco Ltd., quốc gia Nhật Bản. |                                                                  |                                                      |           |               |                     |                                        |                       |                |                    |
| Nhật Bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                  |                                                      |           |               |                     |                                        |                       |                |                    |